

Bản án số: 198/2022/HS-PT
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 275/TLPT-HS ngày 05/10/2022 đối với các bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Thị T**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông: Ngô Văn H, sinh năm 1954; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; có chồng: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1976; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo được tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1957; Có chồng: Ngô Văn Đ, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo được tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K: Ông Lưu Ngọc Th - Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Gia Th thuộc Đoàn luật sư Hà Nội; địa chỉ: Số X- Đ- N- Đ – Hà Nội, có mặt.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang do ông Đinh Công N, chức vụ: Chủ tịch đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

- Ông Ngô Văn H, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang, uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Số X- Đ- N- Đ – Hà Nội, có mặt.

- Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố số X, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

- Anh Hoàng Gia T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

Họ và tên người kháng cáo: Bị cáo Ngô Thị T, Nguyễn Thị K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất 352, tờ bản đồ 74, diện tích 1000,6m² ở thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang có nguồn gốc là ao chuôm, thung vũng, ký hiệu đất nuôi trồng thủy sản (NTS) thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân (UBND) xã C. Theo bản đồ địa chính năm 2013 thì gia đình ông Ngô Văn H, sinh năm 1954 ở thôn N, xã C, huyện H đang sử dụng.

Ngày 30/3/2021, Ủy ban nhân dân huyện H có Thông báo số 157/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn N, xã C, huyện H. Trong đó, thu hồi 659,6m² trong tổng diện tích 1000,6m² của thửa đất 352, tờ bản đồ 74.

Ngày 10/6/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện H có lập biên bản với gia đình ông H để làm rõ nguồn gốc thửa đất. Tuy nhiên, gia đình ông H không ký biên bản.

Ngày 18/12/2021, UBND xã C có lập biên bản xác định gia đình ông H đang xây dựng tường vây trên diện tích đất nông nghiệp đã có thông báo thu hồi đất và yêu cầu gia đình ông H chấm dứt hành vi vi phạm. Tuy nhiên, gia đình ông H không ký biên bản.

Ngày 19/12/2021, UBND xã C có Thông báo số 250/TB-UBND về việc thửa 352, tờ bản đồ 74 do gia đình ông H đang quản lý, sử dụng thuộc đối tượng kiểm kê bắt buộc, yêu cầu giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất, không xây dựng mới công trình.

Ngày 23/12/2021, gia đình ông H tiếp tục xây dựng công trình bằng khung sắt lợp mái tôn trên diện tích đất trên, UBND xã C đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 28/BB-VPHC đối với gia đình ông H. Tuy nhiên, gia đình ông H không ký biên bản.

Đến khoảng 11 giờ ngày 24/12/2021, Tổ công tác xử lý vi phạm đất đai của UBND xã C gồm ông Đàm Thuận H – Phó Chủ tịch UBND xã C và ông Hoàng Gia Th, bà Lê Thị Ngọc H – Công chức địa chính xã C nhận được tin gia đình ông H tiếp tục xây dựng công trình trên thửa đất 352, tờ bản đồ 74 nên đã đến để xử lý theo quy định. Tuy nhiên, một số người trong gia đình ông H đã ngăn cản, giằng

co, xô đẩy với Tổ công tác dẫn đến việc ông H bị thương tích ở miệng, bà H bị thương tích ở vùng mặt phải điều trị ở Trạm y tế xã C.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, gia đình ông H tiếp tục tổ chức xây dựng công trình trên thửa đất 352, tờ bản đồ 74. Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND xã C, Tổ công tác của UBND xã C do ông Đinh Công N – Chủ tịch UBND xã C làm trưởng đoàn đã đến thửa đất 352, tờ bản đồ 74 thì thấy một số thợ đang hàn xì xây dựng nhà lán trên đất. Tổ công tác đã yêu cầu gia đình ông H có mặt tại thửa đất 352, tờ bản đồ số 74 để làm việc nhưng gia đình ông H không ai đứng ra để làm việc. Sau đó, ông H và một số người trong gia đình ông H gồm: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 (vợ ông H); bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1960 (em gái bà M); anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1987 (con trai ông H); chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 (Con dâu ông H); Ngô Thị T, sinh năm 1977 (Con gái ông H) và Nguyễn Thị K, sinh năm 1991 (Con dâu ông H) đều ở cùng thôn đã có lời lẽ lăng mạ, xúc phạm tổ công tác, tắt điện chiếu sáng không cho tổ công tác làm việc và dùng điện thoại di động quay lại toàn bộ diễn biến vụ việc. Tổ công tác đã tuyên truyền, giải thích và thông báo việc gia đình ông H biết việc tổ chức xây lán trên đất nông nghiệp là vi phạm nhưng gia đình ông H vẫn không chấp hành mà tiếp tục chửi bới, xúc phạm, ngăn cản tổ công tác. Ông N phân công ông Hoàng Gia T và bà Lê Thị Ngọc H tiến hành lập biên bản vi phạm, biên bản thu giữ 02 máy hàn và 01 máy cắt (phương tiện vi phạm) thì bị bà M, bà Miến, chị Cúc, T, K ngăn cản.

Khi tổ công tác công bố biên bản và chuẩn bị đưa 02 máy hàn và 01 máy cắt về trụ sở UBND xã C thì T dùng tay cầm nhấc 01 chiếc máy hàn và 01 chiếc máy cắt mục đích để cắt đi. Tổ công tác đã giữ 02 chiếc máy lại và yêu cầu T đặt 02 chiếc máy về vị trí cũ thì T và K ngăn cản, giằng co, xô đẩy Tổ công tác. Sau đó, Tổ công tác tiếp tục công bố biên bản để thu giữ 02 chiếc máy hàn và 01 chiếc máy cắt thì T và K tiếp tục ngăn cản, giằng co, xô đẩy tổ công tác. Do sự ngăn cản, chống đối quyết liệt của T và K nên tổ công tác không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, không thu giữ được máy hàn, máy cắt vi phạm và buộc phải dừng thực hiện nhiệm vụ.

Ngày 27/5/2022, Viện KSND huyện H đã cho K và T xem các đoạn video ghi lại quá trình K và T thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ. K và T thừa nhận người trong các video là các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-HH ngày 27/05/2022 của Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt:

Bị cáo Ngô Thị T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị K 10 (mười) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2022 các bị cáo Ngô Thị T, Nguyễn Thị K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn H nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn H thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX không hủy bản án sơ thẩm, xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, vì lý do các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo T có bố là ông Nguyễn Văn T được tặng kỷ niệm chương vì đã có nhiều công hiến xuất sắc cho sự nghiệp đồng hành cùng dân tộc; bị cáo K đang nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K thực hiện hành vi khi đang mang thai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc kháng cáo của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thị T, Nguyễn Thị K đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp nên HĐXX chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn H kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. HĐXX thấy việc ông H kháng cáo nhưng phần quyết định của bản án giải quyết không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông H nên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 65 BLTTHS ông H không có quyền kháng cáo đối với phần quyết định của bản án.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo Ngô Thị T, Nguyễn Thị K, bản án sơ thẩm đã nhận định: Căn cứ vào lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2021 tại thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Ngô Thị T và Nguyễn Thị K đã có hành vi chống người thi hành công vụ, xô đẩy, giằng co, ngăn cản tổ công tác của UBND xã C thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm đất đai, làm cho tổ công tác không thu giữ được 02 máy hàn và 01 máy cắt vi phạm và không thực hiện được nhiệm vụ khi thi hành công vụ.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xử bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K. HĐXX thấy:

[3.1] Xét về nhân thân: Các bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, chưa có tiền án, tiền sự: Có nhân thân tốt.

[3.2]. Xét về tình tiết tăng nặng: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K thực hiện hành vi khi đang mang thai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố là ông Nguyễn Văn T được tặng kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp đồng hành cùng dân tộc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng. Căn cứ vào Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có thể cải tạo được bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện cho VKSND tỉnh Bắc Giang và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thị T.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s, i, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị K.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K 10 (mười) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Thị T và Nguyễn Thị K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKSND, TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu